

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh,
điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 30/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 119/TTr-SDL ngày 06 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Quy định mô hình quản lý điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, tqdat (02 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

QUY ĐỊNH
Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh,
điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh và điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm mô hình tổ chức quản lý điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh; nội dung quản lý hoạt động du lịch tại điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan liên quan về công tác quản lý điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của Luật Du lịch số 09/2017/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.
- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; khách du lịch; cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

- Các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải có nội quy thể hiện bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh); Quy chế hoạt động theo quy định của pháp luật và tại Quy định này (sau đây gọi tắt là theo Quy định) để thực hiện.
- Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch hợp lý, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương, của ngành du lịch.
- Hoạt động du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch không được phá vỡ môi trường cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái động, thực vật; không làm ảnh hưởng đến các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về kinh doanh dịch vụ du lịch, bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Điểm du lịch* là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là điểm du lịch.

2. *Khu du lịch* là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là khu du lịch cấp tỉnh.

3. *Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch* là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật và có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. *Doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch* là doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. *Ban Quản lý chuyên ngành* là các Ban Quản lý được thành lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản và các ngành, lĩnh vực khác có liên quan.

6. *Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch* gồm: Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.

Chương II

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ

KHU DU LỊCH CẤP TỈNH, ĐIỂM DU LỊCH

Điều 5. Mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được thành lập hoặc tổ chức lại sau khi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được công nhận theo quy định của Luật số 09/2017/QH14.

2. Mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập trên

địa bàn tỉnh An Giang thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch. Việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch do doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu. Đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu ban hành quy chế quản lý hoạt động trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. Tùy điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao địa phương (xã, phường, đặc khu) hoặc cơ quan chuyên môn quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch quản lý một hoặc nhiều khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Đối với khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thuộc phạm vi 02 đơn vị hành chính cấp xã, phường, đặc khu trở lên, căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu phát triển tình hình kinh tế - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định đơn vị hành chính quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập

1. Nhiệm vụ, quyền hạn phục vụ quản lý nhà nước

a) Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch dài hạn, trung hạn, hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt trên cơ sở ý kiến đóng góp, thẩm định của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền các chương trình, dự án đầu tư phát triển trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch bảo đảm phù hợp với các quy hoạch cấp tỉnh, ngành, vùng trên cơ sở ý kiến đóng góp, thẩm định của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

d) Quản lý và triển khai quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; quy hoạch cụ thể các khu chức năng trong phạm vi quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh, điểm

du lịch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tham gia ý kiến trong các dự án quy hoạch, đầu tư liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

đ) Quản lý, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch và các tổ chức, cá nhân liên quan; giám sát chất lượng dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch.

e) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn phát huy giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định của pháp luật.

g) Bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường, ứng phó với sự cố môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh; không để xảy ra sai phạm liên quan tới công tác quản lý tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

h) Ban hành quy chế hoạt động của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; ban hành và hướng dẫn thực hiện nội quy khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

i) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

k) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cung cấp dịch vụ công

a) Tổ chức và cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch tại điểm phục vụ khách du lịch; liên doanh, liên kết phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch, quản lý, khai thác tài nguyên du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế, hoạt động xúc tiến, quảng bá khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

c) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ và các kỹ năng khác cho đội ngũ nhân viên của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và nhân viên, người lao động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

d) Tổ chức trung tâm hỗ trợ khách tham quan, du lịch, cung cấp thông tin tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch; xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

đ) Thu phí theo quy định pháp luật, các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao và các khoản thu hợp pháp khác.

e) Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao; thực hiện quản lý ngân sách được phân bổ hàng năm và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

3. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

1. Xây dựng kế hoạch hoặc lập dự án đầu tư khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trình cấp có thẩm quyền có ý kiến thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định.

2. Ban hành và hướng dẫn thực hiện nội quy khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

3. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

5. Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch tại điểm phục vụ khách du lịch; tổ chức kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định pháp luật.

6. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; tổ chức hoạt động hợp tác quốc tế, hoạt động xúc tiến, quảng bá khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

7. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ và các kỹ năng khác cho đội ngũ nhân viên, người lao động.

8. Tổ chức trung tâm hỗ trợ khách tham quan, du lịch, cung cấp thông tin tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch; xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

9. Thu phí theo quy định pháp luật; các khoản thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định pháp luật.

10. Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

Điều 8. Cơ chế phối hợp

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thực hiện theo hướng dẫn, kiểm tra về quản lý ngành của Sở Du lịch quản lý nhà nước về du lịch và các cơ quan chuyên môn có liên quan.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu về công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

Điều 9. Cơ chế tài chính

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm ngân sách địa phương; khoản thu từ phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa được trích để lại theo quy định pháp luật; khoản thu từ hoạt động kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao; khoản tài trợ và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương III

NỘI DUNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU DU LỊCH CẤP TỈNH, ĐIỂM DU LỊCH

Điều 10. Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư phát triển

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

a) Phối hợp quản lý việc thực hiện quy hoạch, hạng mục công trình xây dựng, sử dụng đất đai của tổ chức, cá nhân trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải phóng mặt bằng, cấm mốc chỉ giới quy hoạch theo dự án và quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Phản ánh nguyện vọng, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư xây dựng, đánh giá và thực hiện quy hoạch cụ thể phát triển du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

a) Các dự án đầu tư tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải có quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, trừ các trường hợp không thuộc diện phải có quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

b) Đối với các dự án đầu tư có quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai đúng nội dung quy định quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động và quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định và cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 11. Quản lý hoạt động kinh doanh du lịch

1. Dịch vụ du lịch bao gồm các loại hình dịch vụ được quy định tại khoản 6, Điều 4 Quy định này.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch là đơn vị đầu mối quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hóa, dịch vụ, niêm yết giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch theo quy định của pháp luật đối với mỗi ngành nghề kinh doanh và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan lĩnh vực hoạt động kinh doanh và Quy định này; có đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện; tuân thủ nội quy của khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; chấp hành sự kiểm tra, giám sát về chất lượng hàng

hóa, dịch vụ của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các ngành chức năng.

4. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải đảm bảo chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo quy định; bán hàng đúng nơi quy định; niêm yết giá dịch vụ, hàng hóa và bán đúng giá niêm yết.

5. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải được công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch. Đăng ký công nhận hạng với Sở Du lịch nếu có nhu cầu. Đặt biển hiệu, quảng cáo đúng nơi quy định và đúng với loại, hạng đã được công nhận.

6. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lữ hành phải thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho khách du lịch khi tổ chức các chương trình du lịch. Cung cấp thông tin cho khách du lịch về quy tắc ứng xử, quy định bảo vệ tài nguyên du lịch, vệ sinh môi trường; tuân thủ các quy định của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch về hoạt động hướng dẫn du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

7. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm tại khu du lịch cấp tỉnh phải được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định.

8. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe tại điểm du lịch đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch nếu có nhu cầu.

9. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch tuân thủ các quy định của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của cơ sở.

10. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch phải đăng ký theo quy định pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động và thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho khách du lịch khi sử dụng dịch vụ.

Điều 12. Quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch quản lý tốt hoạt động hướng dẫn viên du lịch khi hành nghề hướng dẫn du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch xây dựng và quản lý tốt đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

Điều 13. Quản lý hoạt động đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch

1. Quản lý và sử dụng đất tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được thực hiện theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và tuân thủ những quy định sau:

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải thực hiện thủ tục đất đai và thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

b) Trong thời hạn được giao đất, cho thuê đất thì các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ sử dụng đúng mục đích sử dụng đất đã ghi trong quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không để bị lấn chiếm; giao lại đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất, khi hết thời hạn sử dụng đất mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất.

2. Quản lý tài nguyên du lịch tự nhiên tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tuân thủ những quy định sau:

a) Tài nguyên du lịch tự nhiên tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được bảo vệ, tôn tạo, khai thác theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Luật Đa dạng sinh học số 28/2008/QH12, Luật Lâm nghiệp số 16/2021/QH14 và các quy định pháp luật liên quan.

b) Việc khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên vào mục đích kinh doanh dịch vụ du lịch phải có thiết kế theo dự án đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép theo quy định.

3. Quản lý tài nguyên du lịch văn hóa tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tuân thủ những quy định sau:

a) Hoạt động khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa (các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh, di sản văn hóa phi vật thể...) vào mục đích kinh doanh dịch vụ du lịch phải có thiết kế theo dự án đầu tư, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép và thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật liên quan.

b) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và các hoạt động văn hóa tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải tuân thủ quy định về quản lý đối với di sản văn hóa và dịch vụ văn hóa.

Điều 14. Bảo đảm an toàn cho khách du lịch

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án phòng, chống rủi ro, bảo đảm an toàn cho khách du lịch.

b) Tổ chức bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn và trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn theo ngành nghề kinh doanh.

c) Cảnh báo nguy cơ gây nguy hiểm cho khách du lịch; thông báo, chỉ dẫn kịp thời cho khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp; áp dụng các biện pháp cần thiết và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cứu hộ, cứu nạn cho khách du lịch.

2. Các phương tiện vận chuyển khách du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải đăng ký với các ngành chức năng và chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của ngành chức năng theo quy định của pháp luật; người điều khiển phải có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp; nhân viên phục vụ trên phương tiện được tập huấn nghiệp vụ theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch được quy định tại Điều 8 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động và thực hiện đầy đủ quy định tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP.

Điều 15. Bảo đảm an ninh, trật tự tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải chấp hành đầy đủ các quy định về công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký tạm trú đối với khách lưu trú theo quy định.

2. Phối hợp với các đơn vị chức năng ở địa phương thành lập tổ, đội tự quản về an ninh trật tự; phòng cháy, chữa cháy và tổ chức tập huấn định kỳ kiến thức pháp luật đối với đội viên, hội viên.

3. Công khai đầy đủ, niêm yết cụ thể số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận giải quyết tin báo, phản ánh về an ninh trật tự.

4. Tham gia phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội và các hoạt động mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, các chất gây nghiện, các hành vi trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch.

5. Đảm bảo hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch không làm phương hại đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

6. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, không vi phạm hành lang an toàn giao thông; bố trí bãi đỗ, neo đậu và bảo đảm an toàn cho phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân đến khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

7. Các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải có kế hoạch, phương án và trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Điều 16. Bảo vệ môi trường tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm:

a) Lập các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, niêm yết và hướng dẫn thực hiện nội quy về bảo vệ môi trường tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

c) Lắp đặt, bố trí đủ và hợp lý công trình vệ sinh môi trường, thiết bị thu gom chất thải; tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc hợp đồng đơn vị có chức năng phù hợp xử lý chất thải phát sinh tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

d) Bố trí nhân lực thực hiện vệ sinh môi trường đảm bảo phù hợp với quy mô khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

đ) Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng theo tiêu chuẩn quy định.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch phải tuân thủ đúng quy định về bảo vệ môi trường và các quy định sau:

a) Thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp theo quy định.

b) Có hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng phục vụ khách du lịch; có giải pháp phòng, chống và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

c) Tổ chức phương tiện thu gom rác thải, hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải phải đảm bảo đúng quy định; không xả rác thải, nước thải và các chất thải khác ảnh hưởng đến môi trường tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

d) Không thả rông gia súc, gia cầm trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, trừ các loài được cấp có thẩm quyền cho phép với mục đích phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch.

3. Khuyến khích các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tổ chức các hoạt động du lịch xanh, thân thiện môi trường, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng một lần trong hoạt động du lịch; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về

bảo vệ môi trường cho khách du lịch và cộng đồng dân cư bằng các hình thức cụ thể, phù hợp với đặc thù tại đơn vị.

Điều 17. Quy định về xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm đầu tư xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và đặt ở vị trí phù hợp, đúng quy định.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch tổ chức các điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch trong phạm vi quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch tiếp cận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Các loại chế độ báo cáo

a) Báo cáo định kỳ kết quả quản lý hoạt động du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch (sau đây gọi tắt là báo cáo định kỳ).

b) Báo cáo thống kê cơ sở về kết quả kinh doanh du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch (sau đây gọi tắt là báo cáo thống kê cơ sở).

c) Báo cáo đột xuất

2. Báo cáo định kỳ

a) Đối tượng thực hiện báo cáo

Các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Các cơ quan liên quan về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định tại Chương IV Quy định này.

b) Nội dung báo cáo định kỳ: Kết quả thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch tại Chương III Quy định này; đề cương báo cáo thực hiện theo điểm a, khoản 7, Điều 8 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tần suất báo cáo định kỳ: Báo cáo hằng tháng; báo cáo hằng quý; báo cáo 06 tháng; báo cáo hằng năm.

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ:

Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ hằng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 10 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 10 tháng 6 của kỳ báo

cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 09 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 10 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 09 tháng 12 của kỳ báo cáo.

đ) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ:

Báo cáo tháng (thực hiện đầy đủ báo cáo 12 tháng trong năm): Gửi chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng;

Báo cáo quý I: Gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 3;

Báo cáo 6 tháng: Gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 6;

Báo cáo quý III: Gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 9;

Báo cáo năm: Gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 12.

3. Báo cáo thống kê cơ sở

a) Đối tượng thực hiện báo cáo: các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

b) Báo cáo thống kê cơ sở: Theo quy định tại Thông tư số 18/2021/TT-BVHTTDL quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch.

4. Báo cáo đột xuất

a) Đối tượng thực hiện báo cáo:

Các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Các cơ quan liên quan về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định tại Chương IV Quy định này.

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Du lịch và các cơ quan liên quan về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

5. Hình thức báo cáo, phương thức gửi báo cáo

Báo cáo gửi đến Sở Du lịch bằng một trong các phương thức sau: Gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở Du lịch tỉnh An Giang hoặc gửi bản mềm định dạng file.doc hoặc file.docx qua hệ thống thư điện tử.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN VỀ** **CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH, ĐIỂM DU LỊCH**

Điều 19. Sở Du lịch

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các hoạt động kinh doanh du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du

lịch trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của Luật số 09/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Hướng dẫn các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch và các cơ quan liên quan về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 18 Quy định này.

3. Lập quy hoạch phát triển các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thực hiện quy hoạch đối với các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 20. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch để phục vụ phát triển du lịch theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện hoạt động và biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch của các tổ chức, cá nhân kinh doanh du dịch vụ vui chơi, giải trí, các sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 21. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép vào nguồn vốn các đề án, chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 22. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư phát triển trong điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh có liên quan đến đất nông, lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản; các dự án tạo ra sản phẩm du lịch từ nông nghiệp phục vụ khách du lịch theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về thực hiện quy định quản lý sử dụng đất nông, lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý đất đai đối với các dự án đầu tư phát triển du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; thường

xuyên giám sát chất lượng môi trường; xử lý kịp thời các vi phạm về bảo vệ môi trường tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 23. Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực và theo đúng quy định pháp luật.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, người lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp.

3. Chỉ đạo việc thực hiện các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội; kiểm tra, xử lý các vi phạm về tệ nạn xã hội; thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp giải quyết tình trạng người lang thang, ăn xin, không có nơi cư trú nhất định, tạo mỹ quan cho khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 24. Sở Công Thương

1. Thường xuyên theo dõi, kiểm soát thị trường, chất lượng và giá cả hàng hóa tại các điểm du lịch, khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý chất lượng hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về kinh doanh hàng hóa; xử lý các trường hợp mua bán hàng nhập lậu, hàng cấm, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hành vi vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 25. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng; cấp phép xây dựng công trình trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo thẩm quyền pháp luật quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông đến các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; quy hoạch và cấp phép hoạt động các bến, bãi đỗ xe, bến thủy nội địa tiếp cận hoặc trong phạm vi các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; hoạt động các bến, bãi đỗ xe, bến thủy nội địa tiếp cận hoặc trong phạm vi các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

5. Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành các quy định đối với hoạt động phương tiện vận tải khách du lịch và các bến, bãi, điểm dừng đỗ phương tiện theo quy định hoặc theo phân cấp quản lý.

Điều 26. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

2. Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về hoạt động thông tin truyền thông tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định.

3. Phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về du lịch nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch An Giang; xây dựng hệ thống du lịch thông minh giúp người dân, du khách thực hiện những ý kiến, góp ý cho ngành du lịch qua đó giúp cho các doanh nghiệp, nhà quản lý dự báo được thị hiếu, xu hướng phát triển du lịch để điều chỉnh các chính sách quản lý hiệu quả, kịp thời.

Điều 27. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

2. Phối hợp với các đơn vị hướng dẫn cứu nạn, cứu hộ về y tế cho khách du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch khi có yêu cầu.

Điều 28. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự; quản lý hành chính nhà nước về trật tự xã hội, an toàn phòng cháy, chữa cháy và trật tự an toàn giao thông tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ; xây dựng các phương án cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho khách du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước đến tổ chức, cộng đồng dân cư, khách du lịch, cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch; đẩy mạnh phong trào toàn dân

bảo vệ an ninh, Tổ quốc tại các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 29. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch, các chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư phát triển trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

2. Chủ trì, phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thực hiện tốt công tác kiểm soát, quản lý người, phương tiện, hàng hóa ra vào các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thuộc khu vực biên giới.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch là người nước ngoài ra, vào các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch thuộc khu vực biên giới theo quy định.

Điều 30. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, xúc tiến, quảng bá các tiềm năng, thế mạnh của các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

3. Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông minh trong hoạt động truyền thông, xúc tiến, quảng bá các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 31. Thuế tỉnh An Giang

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc in, phát hành và sử dụng vé tham quan, hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ; quản lý về thu ngân sách, thuế từ hoạt động kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trong khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Điều 32. Hiệp hội Du lịch An Giang

1. Tư vấn, hỗ trợ Hội viên là các doanh nghiệp tham gia hoạt động du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch tháo gỡ khó khăn, kiến nghị đến chính quyền khi cần.

2. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tạo điều kiện phát triển du lịch; vận động và hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển sản phẩm phục vụ du lịch; liên kết các doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng địa phương vào chương trình tham quan, du lịch.

Điều 33. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên du lịch; bảo vệ, tôn tạo, khai thác hợp lý tài nguyên du lịch và di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh;

xây dựng và bảo vệ môi trường du lịch văn minh, thân thiện tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

2. Thực hiện các biện pháp giữ gìn vệ sinh môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định pháp luật và Quy định này.

3. Kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính trong các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền quy định thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các chính sách về quy hoạch, quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch; giám sát các hoạt động quy hoạch, xây dựng, đầu tư các dự án phát triển du lịch của tỉnh và của địa phương đã được phê duyệt tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch theo quy định pháp luật và Quy định này.

6. Bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện vận chuyển khách du lịch để tiếp cận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; kiểm tra các bến, bãi và điểm dừng đỗ phương tiện, xử lý vi phạm đối với các phương tiện vận chuyển khách du lịch theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch đã được thành lập trước ngày Quy định này có hiệu lực có trách nhiệm tổ chức lại mô hình quản lý trong trường hợp mô hình đang áp dụng chưa phù hợp quy định pháp luật về doanh nghiệp, quy định pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Quy định này.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch đã được thành lập có trách nhiệm ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Sở Du lịch có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp, các tổ chức quản lý khu du lịch cấp

tỉnh, điểm du lịch và các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu có điểm chưa phù hợp hoặc có vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật./.